

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

Không được yêu cầu về huy động nhân sự chủ chốt đối với phần công việc cung cấp hàng hóa. Đối với hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường, không đòi hỏi nhân sự thực hiện dịch vụ liên quan (như: lắp đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ...) phải có trình độ cao thì không yêu cầu về nhân sự chủ chốt. Chỉ được yêu cầu về nhân sự chủ chốt đối với các dịch vụ liên quan có yếu tố đặc thù, phức tạp cần thiết phải có nhân sự có hiểu biết, nhiều kinh nghiệm đảm nhận.

Trường hợp E-HSMT yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì nhà thầu phải chứng minh khả năng huy động các nhân sự chủ chốt đã đề xuất. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B, 06C Chương IV. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà thầu hoặc do nhà thầu huy động. Trường hợp nhân sự chủ chốt mà nhà thầu kê khai trong E-HSMT không đáp ứng yêu cầu hoặc không chứng minh được khả năng huy động nhân sự (bao gồm cả trường hợp nhân sự chủ chốt đã huy động cho hợp đồng khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này), Chủ đầu tư cho phép nhà thầu bổ sung, thay thế. Nhà thầu chỉ được phép bổ sung, thay thế một lần đối với từng vị trí nhân sự chủ chốt trong một khoảng thời gian phù hợp nhưng không ít hơn 03 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không có nhân sự chủ chốt thay thế đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu bị loại. Trường hợp nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt không trung thực trong E-HSMT nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì nhà thầu không được thay thế nhân sự khác, E-HSMT của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Yêu cầu về nhân sự chủ chốt được số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống. Kinh nghiệm trong các công việc tương tự được thể hiện ở số năm tối thiểu nhân sự thực hiện các công việc tương tự hoặc số hợp đồng tối thiểu trong các công việc tương tự. Số năm kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt được tính từ thời điểm nhân sự bắt đầu thực hiện công việc tương tự đó đến thời điểm đóng thầu. Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất theo Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV để chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống) ⁽¹⁾

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự ⁽²⁾	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽³⁾
1	Nhóm kỹ thuật, triển	02	Tối thiểu 04 năm hoặc 02	Có trình độ Cao đẳng trở lên thuộc các ngành đào tạo về

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự ⁽²⁾	Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn ⁽³⁾
	khai, bảo hành		Hợp đồng	công nghệ thông tin hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin (Theo quy định Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông). Nhà thầu đính kèm tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa chào thầu.	Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng theo yêu cầu Chương V của E-HSMT, cụ thể: - Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); - Nhãn hiệu hàng hóa (theo quy định của nhà sản xuất);	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	- Tên nhà sản xuất (Phải có); - Nguồn gốc xuất xứ, nước sản xuất (Phải có). - Tình trạng và năm sản xuất, hạn sử dụng (phải có); - Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa dự thầu. Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật phải chỉ rõ từng thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tham chiếu đến từng số trang, số dòng trong tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue đối với tất cả các Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR) có yêu cầu thông số kỹ thuật.	
	Nhà thầu không hoàn toàn đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT Không có bảng đáp ứng thông số kỹ thuật hoặc có nhưng không chỉ rõ từng thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT tham chiếu đến từng số trang, số dòng trong tài liệu kỹ thuật hoặc Catalogue đối với tất cả các Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR) có yêu cầu thông số kỹ thuật	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Nhà thầu phải có thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công lắp đặt hàng hóa, theo yêu cầu tại Chương V- E-HSMT.	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao thiết bị phục vụ phần mềm Bệnh án điện tử: thuyết minh đầy đủ các nội dung: Mô tả giải pháp thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng chi tiết, hợp lý, phù hợp với thực tế triển khai, phù hợp tính chất Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR). Nhà thầu phải có phương án triển khai, lắp đặt, cài đặt và phương án dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của Bệnh viện; thời gian triển khai trong giờ hành chính của Bệnh viện	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu không có hoặc có nhưng không đầy đủ hoặc sơ sài thuyết minh về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bàn giao Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR): thuyết minh đầy đủ các nội dung: Mô tả giải pháp thực hiện, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng chi tiết, hợp lý, phù hợp với thực tế triển khai, phù hợp tính chất Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR). Nhà thầu không có phương án triển khai, lắp đặt, cài đặt và phương án dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục, ổn định của Bệnh viện	Không đạt
3. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường		
3.1 An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	Không đạt
3.2 Phòng cháy chữa cháy: Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt và yêu cầu của HSMT	Nhà thầu có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	Không đạt
3.3 Vệ sinh môi trường: Biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức	Nhà thầu có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có biện pháp vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, không	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
thi công lắp đặt và yêu cầu của HSMT	khả thi và không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công lắp đặt theo các yêu cầu của Chương V -E-HSMT	
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không quá 15 ngày.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Đề xuất thời gian thực hiện quá 15 ngày.	Không đạt
5. Bảo hành, bảo trì		
Bảo hành, bảo trì	- Nhà thầu phải có quy trình, phương án, kế hoạch bảo hành bảo trì, xử lý sự cố cụ thể, rõ ràng. - Có cam kết bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật của hãng sản xuất đối với các thiết bị chính (máy chủ, Trang bị máy móc, linh kiện thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử (EMR) chuyển mạch, tường lửa, máy tính, màn hình). - Thời gian bảo hành sản phẩm theo yêu cầu của Chương V. - Thời gian có mặt để sửa chữa, khắc phục sự cố các hư hỏng, sai sót.... kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng tối đa 24 giờ. - Thời gian hỗ trợ trực tuyến để kiểm tra, xác định lỗi kể từ khi nhận được thông báo yêu cầu của chủ đầu tư cũng như đơn vị sử dụng tối đa 02 giờ. - Nhà thầu cung cấp trình bày giải pháp, phương án giải quyết khắc phục khi gặp sự cố kỹ thuật đối với các thiết bị. - Nhà thầu trình bày phương án thời gian bảo trì định kỳ 03 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành và không được tính phí bảo trì.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu không đáp ứng tất cả những tiêu chí trên.	Không đạt
6. Uy tín trong việc tham dự thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.	Có cam kết trong đơn dự thầu không có gói thầu nào từ chối thương thảo hợp đồng/đối chiếu tài liệu, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng; không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu và nhà thầu không vi phạm các điều cấm của Luật Đấu thầu;	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn, chi tiết được đánh giá là đạt	Đạt
	Một trong các tiêu chuẩn, chi tiết được đánh giá là không đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.